

Số: 621/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 797/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Nguyễn Thùy K**, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xóm X, thôn Y, xã Z, huyện T, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Trần Đức T**, sinh năm 1973; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thùy K kết hôn với Anh Trần Đức T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố Hà Nội, ngày 21/11/2012, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm.

Nay anh T và chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh T, chị K cùng đề nghị được Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị K cùng xác định có 01 con chung là cháu Trần Đức K, sinh ngày 06/01/2015. Anh T và chị K thỏa thuận giao cho chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức K. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản: anh T và chị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị K và anh T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ.

[5] Về lệ phí: Chị K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thùy K với Anh Trần Đức T.

- Về con chung: Anh T và chị K có 01 con chung là cháu Trần Đức K, sinh ngày 06/01/2015. Giao cho chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức K. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến khi chị K có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ: Chị K và anh T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007644 ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đàm Văn Thuận